

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
V/v T/C hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Vân

2- Ông Thái Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Gia Phú là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên;

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 766/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ F, ấp T, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Ông Huỳnh Anh Q, sinh năm 1977 và bà Tô Thị Ngọc T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ C, ấp T, Xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bà T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, ông Q, bà T1 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

*** Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:**

Bà T là chủ hụi, vợ chồng ông Huỳnh Anh Q và bà Tô Thị Ngọc T1 là hụi viên, có tham gia chơi hụi do bà T là chủ hụi như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng khai ngày mùng 09-01-2022 âm lịch, gồm 26 phần, vợ chồng bà T1, ông Q tham gia 01 phần, hót lần thứ 5, số tiền hót hụi là 39.130.000 đồng. Bà T1, ông Q còn phải đóng lại 21 kỳ hụi chết, đã đóng được 13

kỳ hui chết còn lại 8 kỳ không đóng, số tiền còn nợ là 16.000.000 đồng, hiện dây hui đã mãng.

- Dây thứ hai: Hui 2.000.000 đồng khai ngày mùng 10-11-2022 âm lịch, gồm 20 phần, vợ chồng bà T1, ông Q tham gia 01 phần, hót lần thứ 2, số tiền hót hui là 26.560.000 đồng. Bà T1, ông Q còn phải đóng lại 18 kỳ hui chết, đã đóng được 6 kỳ hui chết còn lại 12 kỳ hui chết không đóng, số tiền còn nợ là 24.000.000 đồng, hiện dây hui chưa mãng.

Ông Q bà T1 ngưng đóng hui chết từ tháng 7/2023 âm lịch cho đến nay, tổng số tiền hui còn nợ lại là 40.000.000 (bốn chục triệu) đồng. Nhiều lần bà T đã yêu cầu vợ chồng ông Q bà T1 trả số tiền trên cho bà nhưng ông bà cứ hẹn cớ tình không trả.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông Q, bà T1 trả lại số tiền hui còn nợ là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Theo bị đơn ông Huỳnh Anh Q và bà Tô Thị Ngọc T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt tại phiên hòa giải không lý do, không có lời trình bày.**

Do ông Q bà T1 vắng mặt không lý do nên Tòa tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa theo quy định và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, giữ nguyên lời trình bày của bà T.

Tại Toà vị Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng có căn cứ theo quy định của pháp luật về việc tổng đạt cho các đương sự cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng và trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 468, 469 và 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T, buộc bà Tô Thị Ngọc T1 và ông Huỳnh Anh Q cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hụi vốn là 40.000.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Các bên đương sự vắng mặt, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt tại Toà. Ông Q bà T1 vắng mặt không lý do, Tòa án tổng đạt, các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ hai lần cho ông Q bà T1 theo quy định nhưng ông vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp.

[2] Về điều luật áp dụng: Hụi các bên xảy ra, có biên nhận đã hốt hụi và hụi đã mãng vào năm 2023 nên áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường và Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Anh Q và bà Tô Thị Ngọc T1 trả số tiền 40.000.000 (bốn chục triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản nợ hụi giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T với bà Tô Thị Ngọc T1 và ông Quỳnh A Quốc thể hiện qua chứng cứ bà T cung cấp cho Toà là giấy hốt hụi của các dây hụi bà T1, ông Q tham gia thông qua giấy nhận hụi do bà T1 ký nhận và giấy chuyển khoản tiền hụi do bà T chuyển tiền cho bà T1 và các khoản khấu trừ hụi chết phải đóng qua tài khoản ngân hàng là phù hợp với chứng cứ bà T cung cấp. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản thể hiện số tiền hụi vợ chồng ông Q bà T1 còn nợ bà T nhưng ông bà không nhận, không đến toà và từ chối nhận các văn bản của toà, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Q bà T1. Việc ông Q bà T1 không có văn bản hay ý kiến gì phản đối về yêu cầu khởi kiện của bà T nên số tiền bà T khởi kiện là có thật, có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là phù hợp.

Cần buộc ông Q bà T1 cùng có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 40.000.000 (bốn chục triệu) đồng là phù hợp. Ghi Nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Q và bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 468 và 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hui, biêu, phường; Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T về tranh chấp hợp đồng góp hui đối với bà Tô Thị Ngọc T1 và ông Huỳnh Anh Q.

Buộc bà Tô Thị Ngọc T1 và ông Huỳnh Anh Q cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T tổng số tiền nợ hui là 40.000.000 (bốn chục triệu) đồng. Ghi Nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Bà T1, ông Q phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Bà T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 1.000.000 (một triệu) đồng theo biên lai thu số 0008584 ngày 24 tháng 11 năm 2023. Bà T được nhận lại số tiền trên.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự H.Châu Thành
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm